TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩmphán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân:
1/Bà Phạm Thanh Thúy
2/Ông Ngô Hoàng Kiệt
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Trần Minh Luân- Thư ký Tòa án
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Giang- Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1978
Địa chỉ: Ấp N D A, xã T P, thị xã G R, tỉnh B L
* Bị đơn: Bà Phạm Ngọc C, sinh năm 1976
Địa chỉ: Ấp N D A, xã T P, thị xã G R, tỉnh B L

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, ông Nguyễn Văn Ttrình bày: Vào năm 2001, ông và bà Phạm Ngọc C tự nguyện sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, ông bà có 01 người con chung tên Nguyễn Phước S, sinh năm 2001. Lý do ông Txin ly hôn với bà C là vì trong cuộc sống thường xảy ra nhiều mâu thuẩn, bất đồng quan điểm, không ai chịu nhường nhịn ai, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc làm cho ông T buồn chán không còn muốn sống chung với bà C nữa. Hiện nay, ông T không còn tình cảm với bà C.

Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Văn Tyêu cầu được ly hôn với bà Phạm Ngọc C.

-Về con chung: Con đã trưởng thành nên không nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bà Phạm Ngọc C: Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà Phạm Ngọc C nhưng bà không đến tòa để thể hiện ý kiến của mình, không tham gia phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt lần thứ hai nên toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng các Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T đối với bà Phạm Ngọc C; Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét; Không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản và nợ chung do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông Tvắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bà C vắng mặt không lý do, hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Tvà bà C theo quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Ngọc C chung sống với nhau năm 2001 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu năm 2005, vì vậy theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của ông T và bà C là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng ông Tvà bà C xảy ra nhiều mâu thuẫn, cự cải với nhau. Bà C không hợp tác theo giấy triệu tập hoà giải của Toà án, toà án không tiến hành hoà giải hôn nhân cho vợ chồng ông bà do bà C vắng mặt 2 lần. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải dựa trên sự thương yêu, tôn trọng, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẽ công việc trong gia đình nhưng ông T xác định không còn yêu thương bà C, vợ chồng ông bà không ai quan tâm chăm sóc ai. HĐXX xét thấy mối quan hệ hôn nhân của ông T và bà C thật sự rạn nức, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân

không đạt nên HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Ngọc C.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn T và và Phạm Ngọc C có 01 người con chung tên Nguyễn Phước S sinh năm 2001, đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Tphải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn T đối với bà Phạm Ngọc C.

2/ Về quan hệ con chung: đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/Án phí hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đồng nhưng ông đã dự nộp 300.000đồng, tại biên lai thu số 0014708 ngày 17/05/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh
-VKS cùng cấp
-Thi hành án
- Đương sự
-UBND xã, phường nơi đương sự ĐKKH
-Lưu hồ sơ